|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo Nghị định Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh** | | | |
| Dự thảo này được gửi không có Phụ lục đi kèm nên chưa rà soát được phần Phụ lục. | | | |
|  | **Điều 4. Điều kiện kinh doanh giám định cổ vật**  Tổ chức kinh doanh giám định cổ vật phải bảo đảm các điều kiện sau:  1. Có kho lưu giữ, bảo quản hiện vật giám định.  2. Có trang thiết bị, phương tiện thực hiện giám định phù hợp với lĩnh vực đã đăng ký.  3. **Có nguồn tài liệu về cổ vật** để tham khảo, phục vụ hoạt động giám định cổ vật.  4. Có ít nhất 05 (năm) chuyên gia giám định cổ vật phù hợp với yêu cầu hoạt động giám định. | Quy định này là đưa gần như toàn bộ từ Điều 5 Thông tư 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật.  Việc yêu cầu tổ chức kinh doanh giám định cổ vật phải có kho lưu giữ, bảo quản là không cần thiết. Trong nhiều trường hợp, chủ sở hữu cổ vật không muốn bàn giao cổ vật cho người giám định mà yêu cầu giám định tại hiện trường. Khi đó, bên giám định không cần kho lưu trữ, bảo quản vì sẽ lãng phí.  Khoản 2 quy định quá chung chung, không rõ, và có thể dẫn đến các cách hiểu khác nhau. Mặt khác, các trang thiết bị này hiện nay có thể đi thuê trong trường hợp cần thiết. Ví dụ, doanh nghiệp không có máy móc nhưng thuê lại của doanh nghiệp khác hoặc của Bảo tàng…  Hơn nữa, quy định như vậy được hiểu rằng doanh nghiệp giám định cổ vật phải kê khai lĩnh vực đăng ký giám định và chỉ được giám định trong lĩnh vực đó. Điều này dẫn đến câu hỏi là có bao nhiêu lĩnh vực? Ranh giới giữa các lĩnh vực như thế nào? Liệu có phải là đang chia nhỏ ngành nghề này thành nhiều ngành nghề nhỏ hơn?  Khoản 3 quy định: “*Có nguồn tài liệu về cổ vật để tham khảo, phục vụ hoạt động giám định cổ vật*” là chưa hợp lý và rõ ràng. Như thế nào được coi là có nguồn tài liệu? Đây là một quy định chưa không định lượng được và có thể bị áp dụng tùy nghi trên thực tế. Với thời đại bùng nổ Internet như hiện nay, Internet cũng có thể coi là một nguồn tài liệu về cổ vật để tham khảo.  Khoản 4 quy định chung chung và vượt quá mức cần thiết. Cơ quan nhà nước và doanh nghiệp không có căn cứ để đánh giá tính "phù hợp" của chuyên gia.  Quy định doanh nghiệp cần đến 5 chuyên gia gây khó hiểu. Liệu quy định này nhằm bảo đảm mỗi lần giám định sẽ có 5 chuyên gia để tham khảo, đối chiếu lẫn nhau? Hay quy định này nhằm bảo đảm các chuyên gia trong nhiều chuyên môn (ví dụ: người có kiến thức lịch sử, người có năng lực sử dụng máy giám định niên đại…). | **Đề nghị bỏ quy định** tại khoản 1 Điều 4  **Đề nghị bỏ hoặc quy định** cụ thể tại khoản 2 Điều 4  **Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 4**  **Đề nghị bỏ hoặc quy định rõ** tính "phù hợp" của chuyên gia tại Điều khoản 4 Điều 4.  **Đề nghị quy định** mỗi tổ chức giám định chỉ cần tối thiểu một chuyên gia. |
|  | **Điều 9. Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích**  Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích được cấp cho cá nhân khi đáp ứng đủ các điều kiện đối với từng trường hợp cụ thế sau:  **Điều 14. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích**  Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích được cấp cho tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau: | Đối với lĩnh vực tu bổ di tích, Luật di sản văn hóa (sửa đổi) đã có quy định:  **Điều 34**  *1. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:*  *a) Giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích;*  *b) Lập quy hoạch, dự án* ***trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt****,* ***trừ trường hợp sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích****. (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*  *c) Công bố công khai quy hoạch, dự án đã được phê duyệt tại địa phương nơi có di tích.*  Theo đó, hầu hết các trường hợp tu bổ di tích có tác động lớn đều đã được lập quy hoạch, dự án và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền có thể kiểm tra luôn năng lực của cơ sở thực hiện dịch vụ tu bổ mà không cần thiết phải trải qua thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề.  Thủ tục phê duyệt quy hoạch, dự án bởi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là một cơ chế hậu kiểm rất hiệu quả. Giả sử có một cá nhân không đủ năng lực (thiếu chứng chỉ xây dựng, tham gia bồi dưỡng kiến thức hay có kinh nghiệm nhiều dự án) thì Sở hoặc Bộ hoàn toàn có thể không phê duyệt quy hoạch, dự án đó. Như vậy, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề (mang tính tiền kiểm) là không cần thiết, bởi cơ chế hậu kiểm đã rất hiệu quả. | **Đề nghị bãi bỏ** Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích mà chỉ cần quy định các điều kiện cụ thể, sau đó đảm bảo thực thi bằng cơ chế hậu kiểm.  (trong trường hợp không bãi bỏ Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích, do vướng quy định của Luật di sản văn hóa, thì đề nghị sửa theo hướng dưới đây, và đề nghị sớm sửa đổi Luật di sản văn hóa để phù hợp với nhu cầu quản lý) |
|  | **Điều 9.** **Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích**  **1. Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:**  a) Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;  2. Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:  a) Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng; | Nghị định 59/2015/NĐ-CP đã thay đổi các loại chứng chỉ hành nghề xây dựng so với trước đây. Hiện nay, các chứng chỉ này bao gồm:  - Chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề an toàn lao động trong xây dựng  - Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng  Do đó, trong giai đoạn chuyển tiếp, khi mà các chứng chỉ hành nghề xây dựng cũ chưa hết hiệu lực (một số chứng chỉ kiến trúc sư vẫn còn giá trị) thì cần xác định lại các loại chứng chỉ tương ứng với các lĩnh vực hành nghề phù hợp. | **Đề nghị quy định bổ sung** cập nhật so với Nghị định 59/2015/NĐ-CP về các loại chứng chỉ hành nghề xây dựng. |
|  | **Điều 9**  **3. Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích:**  a) Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng; | Thi công xây dựng công trình không phải là hoạt động của kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng mà là hoạt động thực hiện của những người công nhân, lao động, thợ trực tiếp như xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, cải tạo,… Đối với thi công công trình xây dựng bình thường cũng không yêu cầu chứng chỉ hành nghề. | **Đề nghị bỏ** chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích. |
|  | **Điều 14**  **1. Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:**  b) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động của **tổ chức thiết kế quy hoạch xây dựng** theo quy định pháp luật về xây dựng;  2. Giấy chứng nhận hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:  b) Có đủ điều kiện năng lực của **tổ chức tư vấn khi lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế** hoặc tổ chức tư vấn khi làm tư vấn quản lý dự án theo quy định pháp luật về xây dựng; | Tương tự đối với chứng chỉ hành nghề, Nghị định 59 cũng đã có sự thay đổi về các chứng chỉ năng lực của tổ chức xây dựng, bao gồm:  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án  - Chứng chỉ năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình  -Chứng chỉ năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng | **Đề nghị quy định** bổ sung cập nhật so với Nghị định 59 về các loại chứng chỉ hành nghề xây dựng. |
|  | **Điều 14**  1. Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:  d) Đã tham gia tư vấn lập ít nhất 01 (một) quy hoạch tu bổ di tích hoặc ít nhất 02 (hai) dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích được phê duyệt.  2. Giấy chứng nhận hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:  d) Đã tham gia tư vấn lập quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích đã được phê duyệt. | Quy định yêu cầu các tổ chức phải có kinh nghiệm tham gia trong lĩnh vực này là không cần thiết. Trong dự thảo đã quy định doanh nghiệp phải có cá nhân có Chứng chỉ hành nghề và đều là các cá nhân đã có sẵn kinh nghiệm tham gia các quy hoạch, dự án tương tự.  Thực chất, quy định tổ chức phải có kinh nghiệm cũng nhằm mục đích để các cá nhân làm việc trong tổ chức đó có kinh nghiệm thực hiện công việc. Nếu đã có quy định về việc cá nhân có kinh nghiệm rồi thì việc yêu cầu tổ chức có kinh nghiệm trở nên không cần thiết. | **Đề nghị bỏ quy định** tại Điều 14.1.d và Điều 14.2.d. |
|  | **Điều 14**  1. Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:  c) Có ít nhất 02 (hai) người có Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch di tích, trong đó có ít nhất ***01 (một) người đủ điều kiện năng lực chủ nhiệm, chủ trì lập quy hoạch*** theo quy định của pháp luật về xây dựng;  2. Giấy chứng nhận hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:  c) Có ít nhất 03 (ba) người có Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích, trong đó có ít nhất ***01 (một) người đủ điều kiện năng lực chủ nhiệm lập dự án tu bố di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bố di tích hoặc giám đốc tư vấn quản lý dự án*** theo quy định của pháp luật về xây dựng; | Theo pháp luật về xây dựng, người nào có chứng chỉ hành nghề tư vấn lập quy hoạch thì được làm chủ nhiệm đồ án quy hoạch, người nào có chứng chỉ hành nghề lập dự án thì được làm chủ nhiệm thiết kế công trình. Như vậy, các yêu cầu về việc cá nhân có năng lực làm chủ nhiệm (gạch chân ở cột trái) đã trùng lặp với các yêu cầu về Chứng chỉ hành nghề. | **Đề nghị bỏ** các nội dung gạch chân ở cột trái. |
|  | **Điều 14.3.c**  3. Giấy chứng nhận hành nghề thi công tu bổ di tích:  c) Có ít nhất 03 (ba) người có Chứng chỉ hành nghề thi công tu bố di tích, trong đó có ít nhất 01 (một) người đủ điều kiện năng lực chỉ huy trưởng công trường thi công tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng; | Như đã phân tích, Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích là không cần thiết, bởi đây là những người thợ trực tiếp thi công. Pháp luật chỉ cần quản lý chỉ huy trưởng công trình là người có đủ năng lực chuyên môn mà thôi. | **Đề nghị sửa** Điều 14.3.c theo hướng doanh nghiệp chỉ cần có ít nhất 03 cá nhân có chứng chỉ hành nghề lập dự án hoặc giám sát tu bổ di tích. |
|  | **Điều 14.3.d**  d) Có đội ngũ nghệ nhân, thợ lành nghề trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. | Điểm d khoản 3 Điều 14 quy định rằng phải “*Có đội ngũ nghệ nhân, thợ lành nghề*”. Quy định này là không rõ ràng, “*Có đội ngũ*” cụ thể là bao nhiêu người? Tiêu chí nào để đánh giá "lành nghề trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích"? | **Đề nghị bỏ hoặc quy định rõ** Điều 14.3.d |